TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày 16-8-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài S"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Minh Hoàng và bà Lại Thị Khánh

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài S"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 12/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 29/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn S. (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Ngày 01/2/2011 Âm lịch, (nhằm ngày 05/3/2011 Dương lịch), anh Bùi Văn S có vay của tôi số tiền 80.000.000 đồng, hẹn đến hết tháng 12 Âm lịch (31/12/2011) sẽ trả lãi. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh S không trả lãi cũng không trả gốc cho tôi, tôi đã nhắc nhở và đòi nhiều lần nhưng anh S không trả, nay anh S cố tình trốn tránh, bỏ đi nơi khác, không gặp tôi để thực hiện việc trả nợ cũng không thông báo cho tôi địa chỉ mới.

Do đó, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô giải quyết buộc anh Bùi Văn S phải trả nợ cho tôi toàn bộ số tiền gốc là 80.000.000 đồng, tôi không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn - Anh Bùi Văn S đã được Tòa án tiến hành triệu hợp lệ nhưng vắng mặt

nên không có ý kiến trình bày và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn

Về án phí : Bị đơn phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện anh Bùi Văn S, có địa chỉ tại thôn 2, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn - anh Bùi Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về pháp luật áp dụng: Thời điểm các bên xác lập quan hệ, Bộ luận dân sự 2005 đang có hiệu lực nên được áp dụng để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo tài liệu nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền viết tay, bản gốc, lập ngày 01/2/2011 (âm lịch), có chữ ký và viết tên Bùi Văn S (người vay), nội dung vay 80.000.000 đồng, không ghi rõ lãi suất vay và thời hạn trả tiền gốc, chỉ ghi cuối tháng 12 (âm lịch) sẽ trả lãi. Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi theo khoản 2 Điều 477 Bộ luật dân sự 2005.

Đối với bị đơn - anh Bùi Văn S hiện tại vắng mặt tại nơi cư trú. Xét thấy, trong đơn khởi kiện, nguyên đơn đã ghi đầy đủ địa chỉ của bị đơn theo địa chỉ trong giấy vay tiền. Tòa án xác minh bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, phù hợp với địa chỉ nguyên đơn cung cấp, nhưng đã bỏ đi nơi khác, không biết ở đâu, làm gì, không thấy trở về địa phương.

Theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì việc bị đơn thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn biết nhằm trốn tránh nghĩa vụ thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết và xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn - anh Bùi Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ các Điều 471, 473, 474, 477 Bộ luật dân sự 2005; điểm e, khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H.

1. Buộc bị đơn - anh Bùi Văn S phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 80.000.000 *(Tám mươi triệu) đồng.*

2. Về án phí: Anh Bùi Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 2.000.000 (Hai triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002473 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô.

3. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị H (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, anh Bùi Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA dân sự huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Huy